TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định tái thẩm
Số: 06/2022/KDTM-TT
Ngày 22/6/2022
Về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia xét xử gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bường, ông Lại Văn Trình, ông Vũ Thanh Liêm, ông Lê Tự, ông Lê Phước Thanh, ông Nguyễn Văn Tào, ông Trương Minh Tuấn, ông Nguyễn Cường, ông Phạm Việt Cường, ông Đặng Kim Nhân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Mỹ Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Tòa Cầu; địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu N- Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu, chi nhánh G (theo văn bản ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16/02/2017 của Ngân hàng).

Bị đơn: Ông Lê Xuân N; Địa chỉ: Làng Ore 2, xã Ia Grăng, huyện I, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn cầu thông qua Chi nhánh G (viết tắt là Ngân hàng) có cho ông Lê Xuân N vay số tiền 620.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0171/2016/GLA-PLK/HDTD ngày 28/7/2016 để bổ sung vốn lưu động mua bán cà phê, tiêu đen; thời hạn vay là

12 tháng kể từ ngày 29/7/2016, phương thức trả nợ là lãi hàng tháng, nợ gốc trả cuối kỳ. Lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%.Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Xuân N có trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 51.829.489 đồng. Từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến nay, ông Nghĩa không trả nợ lãi và nợ gốc cho Ngân hàng.

Hiện nay ông Lê Xuân Na còn nợ Ngân hàng 620.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi trong hạn từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến ngày 29 tháng 7 năm 2017 là 11.022.222 đồng, ông N đã trả được 104.762 đồng, còn nợ 10.917.460 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2017 đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 là 70.783.333 đồng.

Do ông Lê Xuân N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, nên toàn bộ số tiền vay của ông N đã được chuyển nợ quá hạn.

Ông Lê Xuân N thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 67; tờ bản đồ số 32; diện tích 25.727,5m^2 và tài sản trên đất tại làng Ore 2, xã la Grăng, huyện I, tỉnh G, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB148203 cấp ngày 10/7/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản số 0171/HĐTC/GPB-GLA-PLK/16 ngày 28/7/2016 được ký giữa Ngân hàng với ông Lê Xuân N.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Xuân N phải trả số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.917.460 đồng, nợ lãi quá hạn là 70.783.333 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ. Trường hợp ông Lê Xuân N không trả được số nợ trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngân hàng không yêu cầu khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi.

-Bị đơn là ông Lê Xuân N:

Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông N theo qui định, nhưng không thể thực hiện được. Xác minh tại nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu, địa phương cho biết, ông N đã đi khỏi địa phương từ năm 2015, nhưng không thông báo nên không biết hiện nay cư trú ở đâu; Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định.

-Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 04/5//2018, Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G đã quyết định:

Căn cứ vào Điêu 30, Điều 35, Điều 39, Điêu 144, Điều 147, các Điều 177, 179, 180; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn cầu.*

2. *Buộc ông Lê Xuân N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn cầu tổng số tiền nợ tính đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 là 701.700.793đ, trong đó có 620 triệu đồng nợ gốc, 10.917.460đ nợ lãi trong hạn và 70.783.33đ nợ lãi quá hạn.*

3. *Trường hợp ông Lê Xuân N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu Khí Toàn cầu có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0171/HĐTC/GPB-GLA-PLK/16 ngày 28/7/2016 để thu hồi nợ.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần lãi suất, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 23/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G có Báo cáo số 03/BC-VKS-DS đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với bản án nêu trên.

Tại Quyết định số 13/QĐ-VKS-KDTM ngày 14/01/2022, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện I; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm, hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện I để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 175/KLĐT ngày 14/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G thể hiện: khoảng tháng 6 năm 2016, Lê Xuân B thỏa thuận với Hoàng Công M làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khống cho ông Lê Xuân N và được Ủy ban nhân dân huyện I cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB148203 cấp ngày 10/7/2015 đối với thửa đất số 67; tờ bản đồ số 32; diện tích 25.727,5m^2 tại làng Orê, xã Ia Grăng, huyện I, tỉnh G; sau đó Lê Xuân N đem Giấy chứng nhận trên thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn.

[2] Tại cơ quan điều tra, ông Lê Xuân B và những người liên quan đều thừa nhận hành vi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số người trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB148203 của Lê Xuân N;

[3] Tuy nhiên, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G lại quyết định cho Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ594208 bị làm giả, làm khống để thu hồi nợ là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi gian dối của ông N trong việc làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi thế chấp cho Ngân hàng đã bị cơ quan điều tra khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên làm thay đổi bản chất của vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng từ chỗ hợp đồng vay có tài sản thế chấp trở thành hợp đồng vay không có tài sản thể chấp. Đây là tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung vụ án; do đó cần phải hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, khi giải quyết lại Tòa án cấp sơ thẩm cần làm rõ nếu có dấu hiệu làm giả giấy chứng nhận để vay vốn Ngân hàng thì chuyển cho cơ quan điều tra xử lý về hình sự.

[5] Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị số 13/QĐ-VKS-KDTM ngày 14/01/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên chấp nhận;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện I; tỉnh G về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu với bị đơn là ông Lê Xuân N; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật

2. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến